TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/KDTM - ST
Ngày: 27/6/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Đang.

Bà Nguyễn Thị Năm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Cao Sơn – Thư Ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2016/TLST - KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX – ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số:05/2017/QĐST- KDTM ngày 31/5/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: 25 Đường Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền ông Dương Thành N, sinh năm: 1971.

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH - TM Dịch vụ Xây dựng Q.

Địa chỉ: 39A đường C2, Khu dân cư Minh Sơn, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Hữu T, sinh năm:1968

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 4/7/2016 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa có đại diện theo ủy quyền ông Dương Thành N trình bày:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 08/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 được ký kết giữa Công ty TNHH M (Bên A) và Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q(Bên B) về việc lập hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Nội dung công việc bên A giao cho bên B thực hiện hồ sơ cấp lại sổ chủ nguồn chất thải theo yêu cầu bên A. Giá cả và phương thức thanh toán,chi phí thực hiện hợp đồng 115.000.000 đồng, bên A thanh toán cho bên B theo phương thức chuyển khoản. Đợt 1 thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng số tiền 65.000.000 đồng. Đợt 2 sau khi bên A nhận được kết quả là sổ đăng ký chủ nguồn thải và hóa đơn tài chính của bên B thì bên A thanh toán số tiền còn lại 61.500.000 đồng. Thời gian bên B lập và hoàn tất hồ sơ cấp lại sổ chủ nguồn thải nộp Sở tài nguyên và Môi trường là 20 ngày làm việc. Thời gian thẩm định và cấp lại sổ chủ nguồn thải là 30 ngày làm việc. Thực hiện hợp đồng Công ty TNHH M đã chuyển số tiền 65.000.000 đồng vào tài khoản số 123772839 theo ủy nhiệm chi ngày 30/3/2015 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Agribank cho Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q. Theo thỏa thuận thời gian lập và hoàn tất hồ sơ là 20 ngày và thời gian thẩm định và cấp lại sổ chủ nguồn thải là 30 ngày nhưng khi hết thời hạn hợp đồng Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q chưa giao sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho Công ty TNHH M và từ đó đến nay Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q vẫn không liên hệ thực hiện hợp đồng. Do không thỏa thuận được Công ty TNHH M khởi kiện Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q yêu cầu hủy Hợp đồng kinh tế số 08/QP-HĐKT ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q đồng thời buộc Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q hoàn trả số tiền 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH - TM Dịch vụ Xây dựng Q, hiện có mặt tại nơi cư trú và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8 về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 08/QP-HĐKT ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q và Công ty TNHH M đã chuyển số tiền 65.000.000 đồng vào tài khoản số 123772839 theo

ủy nhiệm chi ngày 30/3/2015 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Agribank cho Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q là có căn cứ pháp luật.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 425, Điều 518, Điều 522 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 74, Điều 78 Luật thương mại. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do bị đơn Công ty TNHH - TM Dịch vụ Xây dựng Q hiện có mặt tại nơi cư trú và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy bị đơn Công ty TNHH - TM Dịch vụ Xây dựng Q đã vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến đến lần thứ hai. Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ, trong đó bị đơn cư trú tại quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng kinh tế được lập ngày 21/3/2015 và đến hết thời hạn hợp đồng ngày 21/9/2015 nhưng Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q vẫn không thực hiện đúng hợp đồng, do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên việc khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu đúng theo điều 319 Luật thương mại năm 2005.

[3] Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định hai bên có ký hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 08/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH M (Bên A) và Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q(Bên B) về việc lập hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Nội dung công việc bên A giao cho bên B thực hiện hồ sơ cấp lại sổ chủ nguồn chất thải theo yêu cầu bên A. Giá cả và phương thức thanh toán,chi phí thực hiện hợp đồng 115.000.000 đồng, bên A thanh toán cho bên B theo phương thức chuyển khoản. Đợt 1 thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng số tiền 65.000.000 đồng. Đợt 2 sau khi bên A nhận được kết quả là sổ đăng ký chủ nguồn thải và hóa

đơn tài chính của bên B thì bên A thanh toán số tiền còn lại 61.500.000 đồng. Thời gian bên B lập và hoàn tất hồ sơ cấp lại sổ chủ nguồn thải nộp Sở tài nguyên và Môi trường là 20 ngày. Thời gian thẩm định và cấp lại sổ chủ nguồn thải là 30 ngày. Thực hiện hợp đồng Công ty TNHH M đã chuyển số tiền 65.000.000 đồng vào tài khoản số 123772839 theo ủy nhiệm chi ngày 30/3/2015 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Agribank cho Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q nhưng đến khi hết thời hạn hợp đồng Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q chưa giao sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho Công ty TNHH M là
có thật và phù hợp căn cứ pháp luật tại các Điều 513, Điều 514, Điều 516, Điều 517, Điều 519, Điều 520 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét ý kiến Công ty TNHH M đề nghị hủy Hợp đồng kinh tế số 08/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q, đồng thời buộc Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q hoàn trả số tiền 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì như phân tích trên lời đề nghị có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH M không phải chịu án phí.

Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho Công ty TNHH M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 319 của Luật thương mại năm 2005.

- Căn cứ Điều 513, Điều 514, Điều 516, Điều 517, Điều 519, Điều 520 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/7/2009.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực ngày vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử **:** vắng mặt đối với bị đơn Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH M.

Hủy Hợp đồng kinh tế số 08/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 về việc lập hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q.

Buộc Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 65.000.000 đồng.Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm :

Công ty TNHH-TM Dịch vụ Xây dựng Q phải chịu số tiền 3.250.000 đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty TNHH M không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.625.000 đồng cho Công ty TNHH M đã nộp theo biên lai thu số 0001886 ngày 23/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc